TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/04/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1010/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T – sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 112A đường B, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Tu - sinh năm 1987

Địa chỉ: 112A đường B, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Xuân Tu vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29/8/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn – bà Phạm Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Xuân Tu tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2015; Quyển số 01/2015 do UBND Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/3/2015). Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn về quan điểm, lối sống, hiện hai bên không còn tình cảm, không tôn trọng, yêu thương nhau. Từ tháng 6/2022 đến nay đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tu.

Về con chung: Có 2 con chung là Nguyễn Phạm Huy H – sinh ngày 29/11/2015 và Nguyễn Huy K – sinh ngày 20/3/2021. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con, không yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng nuôi 2 con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập cho ông Nguyễn Xuân Tu để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tu đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, Bị đơn – ông Nguyễn Xuân Tu vắng mặt.

Nguyên đơn – bà Phạm Thị T trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm, ông Tu là nhân viên kỹ thuật của trường hàng không làm ca đêm rất nhiều, về nhà lại thường xuyên đi nhậu, không phụ bà công việc nhà, chăm sóc cho các con, việc này kéo dài từ khi mới có con đến nay vẫn không thay đổi. Từ tháng 6/2022 đến nay vợ chồng đã ly thân, nay bà xin được ly hôn với ông Tu, bà làm nhân viên văn phòng thu nhập 10.000.000đ/tháng ngoài ra còn làm thêm nên bà yêu cầu được nuôi 2 con, không yêu cầu ông Tu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung hai bên tự thỏa thuận giải quyết, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tu có nơi cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà T có mặt. Bị đơn – ông Tu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tùng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2015; Quyển số 01/2015 do UBND Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/3/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Tu là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Tu vì quá trình chung sống không hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn, ông Tu không có trách nhiệm với gia đình, từ tháng 6/2022 đến nay vợ chồng đã ly thân.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ông Tu đã không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án chứng tỏ ông Tu không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa các bên có từ lâu ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn ông Tu để hai bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về quan hệ con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số: 357/2015; Quyển số 02/2015 do UBND Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2015 và bản sao Giấy khai sinh số: 87 do UBND Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/03/2021 thì cháu Nguyễn Phạm Huy H –

sinh ngày 29/11/2015 và Nguyễn Huy K – sinh ngày 20/3/2021 là con chung của bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Xuân Tu.

Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huy H, Huy K không yêu cầu ông Tu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Bà T là nhân viên văn phòng, ông Tu là nhân viên kỹ thuật ở trường hàng không hay phải làm ban đêm nên bà T có điều kiện thuận lợi hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu Huy H, Huy K. Cháu Huy H bà Tâm chăm sóc từ nhỏ đến nay, cháu Huy K còn nhỏ nên để ổn định sinh hoạt, học hành của cháu Huy H, Huy K, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, quyết định giao cháu Huy H, Huy K cho bà T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Tu cấp dưỡng nuôi cháu Huy H, Huy K do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huy H, Huy K đối với ông T do bà T không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Bà T yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này ông Tu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Bà T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết, nếu sau này ông Tu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bà T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được cấn trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Phạm Thị T.

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T được ly hôn ông Nguyễn Xuân Tu.

b. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Huy H – sinh ngày 29/11/2015 và Nguyễn Huy K – sinh ngày 20/3/2021 cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Huy H, Nguyễn Huy K đối với ông Nguyễn Xuân Tu do bà Phạm Thị T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này ông Nguyễn Xuân Tu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

d. Về nợ chung: Bà Phạm Thị T trình bày không có, nếu sau này ông Nguyễn Xuân Tu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Phạm Thị T chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0032193 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Xuân Tu được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương